

## KẾ HOẠCH

### Chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2023 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BNV ngày 12/3/2022 của Bộ Nội vụ quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 71/2021/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1477/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1822/QĐ-SNV ngày 31/5/2019 của Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Quy chế làm việc của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi;

Thực hiện Công văn số 223/UBND-NC ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2023; Công văn số 4356/UBND-NC ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh về việc điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với lãnh đạo quản lý là cấp trưởng; Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2023, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

**1. Mục đích:** Nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tạo nguồn nhân lực kế cận các chức danh tại các cơ quan, đơn vị thuộc Sở khi cần thiết; đồng thời bố trí, sắp xếp công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị phù hợp với chuyên ngành đào tạo, đáp ứng vị trí việc làm để công chức, viên chức rèn luyện, nâng cao năng lực công tác thực tiễn, phát huy tính tích cực, năng động, sáng tạo; chủ động phòng ngừa điều kiện phát sinh tham nhũng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

**2. Yêu cầu:** Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với lãnh đạo, quản lý; công chức, viên chức trong cơ quan đến thời hạn định kỳ chuyển đổi hoặc theo yêu cầu nhiệm vụ của Sở; việc thực hiện phải đảm bảo dân chủ, khách quan, công tâm, khoa học, phù hợp với trình độ đào tạo và năng lực thực tiễn; không làm ảnh hưởng đến tăng, giảm biên chế của cơ quan và được công bố công khai trong nội bộ cơ quan, nâng cao trách nhiệm, thái độ, ý thức của công chức, viên chức trong thực thi công vụ.



## II. Nguyên tắc, phạm vi áp dụng, đối tượng, thời hạn và hình thức tổ chức chuyển đổi vị trí công tác

### 1. Nguyên tắc

a) Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan, đơn vị mình nhằm phòng ngừa tham nhũng. Việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định về luân chuyển cán bộ.

b) Việc chuyển đổi vị trí công tác phải bảo đảm khách quan, hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị.

c) Việc chuyển đổi vị trí công tác phải được thực hiện theo kế hoạch và được công khai trong cơ quan, đơn vị.

d) Không được lợi dụng việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức vì vụ lợi hoặc để trừ dập cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm thì có thẩm quyền quyết định điều động, chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức.

### 2. Phạm vi áp dụng

a) Áp dụng đối với tất cả công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; công chức, viên chức được bố trí vào các vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

b) Việc thực hiện chuyển đổi được tiến hành theo kế hoạch đã ban hành và thực hiện theo thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

c) Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác từ bộ phận này sang bộ phận khác cùng chuyên môn, nghiệp vụ; giữa các cơ quan, đơn vị trong phạm vi quản lý của cơ quan Sở Nội vụ.

d) Trường hợp chưa thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác:

- Công chức, viên chức đang trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật.
- Công chức, viên chức đang bị kiểm tra, xác minh, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử.
- Công chức, viên chức đang điều trị bệnh hiểm nghèo được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận; người đang đi học tập trung từ 12 tháng trở lên, người đang biệt phái.
- Phụ nữ đang trong thời gian mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; nam giới đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi do vợ mất hoặc trong trường hợp khách quan khác.

đ) Không thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo định kỳ đối với công chức, viên chức có thời gian công tác còn lại dưới 18 tháng cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

e) Đối với cơ quan, đơn vị chỉ có một vị trí trong danh mục định kỳ chuyển đổi mà vị trí này có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác với các vị trí còn lại của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó thì việc chuyển đổi do người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp lập kế hoạch chuyển đổi chung.



f) Đối với cơ quan, đơn vị chỉ có một vị trí phải định kỳ chuyển đổi công tác mà vị trí này có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù so với vị trí khác của cơ quan, đơn vị đó thì việc chuyển đổi vị trí công tác do người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng người có chức vụ, quyền hạn đề nghị với cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển đổi.

### **3. Danh mục các vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi**

- a) Phân bổ ngân sách; Kế toán; mua sắm công.
- b) Làm công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng của cơ quan, đơn vị.
- c) Thẩm định nhân sự đề trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
- d) Tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, viên chức; thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.
- đ) Thẩm định hồ sơ đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về tổ chức bộ máy, biên chế.
- e) Thẩm định các đề án thành lập mới, sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước, tổ chức phi chính phủ, hội nghề nghiệp.
- g) Thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính các cấp.
- h) Thẩm định hồ sơ đề trình cấp có thẩm quyền quyết định các hình thức thi đua, khen thưởng, kỷ luật.
- i) Phân bổ chỉ tiêu, ngân sách đào tạo.
- k) Quản lý, thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

### **4. Đối tượng áp dụng và thời hạn chuyển đổi vị trí công tác**

- a) Đối tượng áp dụng:
  - Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đang công tác tại các phòng, ban, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở, có thời hạn công tác tại các vị trí trong các lĩnh vực, ngành, nghề quy định phải định kỳ chuyển đổi và theo yêu cầu, nhiệm vụ ở các lĩnh vực công tác theo quy định tại Thông tư 03/2022/TT-BNV ngày 12/3/2022 của Bộ Nội vụ và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.
  - Đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đang công tác tại các phòng, ban, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định về luân chuyển cán bộ.
  - Người có chức vụ, quyền hạn làm việc tại một số vị trí liên quan đến công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công, trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác phải được chuyển đổi vị trí công tác.
  - Ngoài ra, điều động, chuyển đổi vị trí công tác một số vị trí khác theo yêu cầu nhiệm vụ và thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.



## b) Thời hạn chuyển đổi vị trí công tác:

- Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và Thông tư số 03/2022/TT-BNV ngày 12/3/2022 của Bộ Nội vụ quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ ở địa phương, là từ đủ 03 năm đến 05 năm.

- Công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý giữ chức vụ 10 năm trở lên tại 01 vị trí đối với cấp Trưởng phòng và tương đương. Riêng đối với lãnh đạo, quản lý làm việc tại một số vị trí liên quan đến công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công, phải thực hiện điều động, chuyển đổi vị trí khi giữ chức vụ tại một vị trí đủ 5 năm. Việc luân chuyển cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định về luân chuyển cán bộ. Trừ trường hợp người có thời gian công tác còn lại dưới 18 tháng cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

- Ngoài ra, điều động, chuyển đổi vị trí công tác một số vị trí khác theo yêu cầu nhiệm vụ và thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

(Có danh sách công chức thuộc diện chuyển đổi vị trí công tác năm 2023 kèm theo)

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo Sở phối hợp với Đảng ủy Sở, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Sở Nội vụ tổ chức triển khai, quán triệt cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động các văn bản có liên quan về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức và kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của Sở Nội vụ.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ Kế hoạch này nghiêm túc triển khai thực hiện, đồng thời xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc quyền quản lý báo cáo Giám đốc Sở và tổ chức thực hiện.

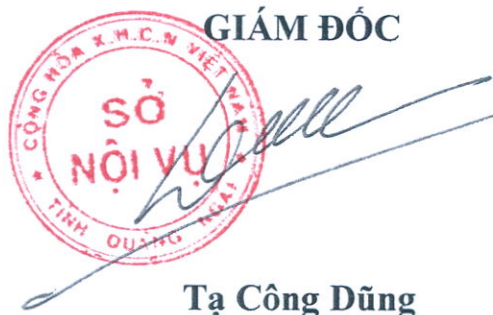
3. Theo từng thời điểm cụ thể, tiến hành rà soát vị trí công tác cần chuyển đổi để điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ công tác của từng cơ quan, đơn vị.

4. Giao Chánh Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc, Trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở báo cáo Giám đốc Sở (qua Chánh Văn phòng Sở) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. /: ✓

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- BTC Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Sở Nội vụ;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Nội vụ;
- Trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;
- BCH: Công đoàn cơ sở, Chi đoàn Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**



**Tạ Công Dũng**



**DANH SÁCH CÔNG CHỨC KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CHUYÊN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC**  
NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số: 119 /KH-SNV ngày 21/02/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi)

ST T	Họ và Tên/ Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Chức vụ, vị trí việc làm	Ngày tham gia CM, Tuyển dùng	Ngày vào đang (Dự bị; chính thức)	Trình độ chuyên môn		Chức trị	Công việc thuộc danh mục phải chuyển đổi	Ngày, tháng, năm thực hiện nhiệm vụ công tác, chức vụ đang đảm nhận	Dự kiến thời gian chuyển đổi	Ghi chú
						Học vấn	Chuyên môn					
<b>I Khối Văn phòng Sở</b>												
1	Huỳnh Đức Như 10/02/1992	Bình Hòa, Bình Sơn	Chuyên viên	29/11/2017	04/5/2021 04/5/2022	12/12	CN Hành chính (CQ)	Sơ cấp	Phụ trách công tác đào tạo bồi dưỡng	02/7/2018 (4 năm 8 tháng)	Cuối quý I, đầu quý II	
2	Ngô Quang Bình 03/4/1992	Đức Phong, Mộ Đức	Chuyên viên	29/11/2017	04/5/2021 04/5/2022	12/12	CN Tin học (CQ); CN Luật (VHVL)	Sơ cấp	Thảm định hồ sơ tuyển dụng công chức không qua thi tuyển	01/12/2018 (4 năm 2 tháng)	Cuối quý I, đầu quý II	
3	Lưu Vũ Minh Hành 02/3/1993	Hành Phước, Nghĩa Hành	Chuyên viên	05/7/2018	14/12/2022	12/12	CN Luật (CQ); Ths Luật kinh tế	Sơ cấp	Thực hiện công tác tiền lương	05/7/2019 (3 năm 8 tháng)	Cuối quý I, đầu quý II	
4	Ngô Văn Thành 10/3/1973	Tỉnh Giang, Sơn Tịnh	Thanh tra viên Thanh tra Sở	16/10/1995	14/01/2002 14/01/2003	12/12	Đại học Lưu trữ và QTVP (TC)	Trung cấp	Làm công tác thanh tra	20/10/2009 đến nay (13 năm 5 tháng)	Cuối quý I, đầu quý II	



5	Bùi Thị Mỹ Lệ 26/4/1984	Phường Quảng Phú, TP Quảng Ngãi	Chuyên viên	08/5/2007	28/8/2013 28/8/2014	12/12	Cử nhân kế toán (TC)	Trung cấp	Thẩm định hồ sơ đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về tổ chức bộ máy	01/8/2016 đến nay (6 năm 7 tháng)	Cuối quý I, đầu quý II	
6	Huỳnh Thị Thu Sen 27/10/1988	Xã Bình Đông, huyện Bình Sơn	Chuyên viên	08/12/2013	08/6/2019 08/6/2020	12/12	CN Xã hội học (CQ)	Trung cấp	Thẩm định hồ sơ đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về tổ chức bộ máy	01/9/2017 đến nay (05 năm 6 tháng)	Cuối quý I, đầu quý II	
7	Trần Thị Kim Tích 03/10/1984	Bình Trung, Bình Sơn	Chuyên viên chính	01/01/2007	26/6/2013 26/6/2014	12/12	CN Hành chính (CQ); Ths Quản lý Công	Cao cấp	Thực hiện CTCB; thực hiện công tác nâng lương; Thẩm định hồ sơ công tác TĐKT; Thực hiện Đào tạo, bồi dưỡng	02/7/2018 (4 năm 8 tháng)	Cuối quý I, đầu quý II	
8	Trần Hồng Nhân 16/8/1984	Đức Thắng, Mộ Đức	Chuyên viên	01/01/2012	05/9/2014 05/9/2015	12/12	CN Tin học (CQ)	Trung cấp	Thực hiện công tác tổ chức bộ máy	01/11/2014 (8 năm 4 tháng)	Cuối quý I, đầu quý II	
<b>III Ban Thi đua Khen thưởng</b>												
1	Phan Thị Ánh Hàng 27/9/1974	Ba Đông, Ba Tơ	Chuyên viên	06/4/2001	14/6/2001 14/6/2002	12/12	Đại học Kinh tế phát triển (từ xa)	Trung cấp	Thẩm định hồ sơ khen thưởng	07/10/2011 (10 năm 4 tháng)	Cuối quý I, đầu quý II	Giao Ban TĐKT thực hiện



## DANH SÁCH TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG CHUYÊN ĐỘI

(Kèm theo Kế hoạch số: 119/KH-SNV ngày 21/02/2023 của Sở Nội vụ)

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức vụ	Ngày tham gia CM, Tuyên dụng	Ngày vào Đảng - Ch. Thức - Dự bị	Trình độ			Thời gian bổ nhiệm	Thời gian giữ chức vụ	Số quyết định bổ nhiệm	Dự kiến thời gian chuyển đổi
							Học vấn	Chuyên môn	Chính trị				
I	Khối Văn phòng Số												
1	Huỳnh Thêm	06/12/1970	Bình Thạnh, Bình Sơn	Chánh Văn phòng	03/1985	03/02/1999 03/02/2000	12/12	CN kinh tế (TC). DHXD Đảng và Chính quyền nhà nước (VLVH). Ths Quản trị KD	Cao cấp	26/04/2018 26/04/2023	4 năm 11 tháng	138/QĐ- SNV ngày 26/4/2018	Cuối quý I, đầu quý II
II	Ban Tôn giáo												
1	Đoàn Thị Lệ Hường	01/10/1972	Lê Hồng Phong, TP Quảng Ngãi	Trưởng phòng HC - TH, Ban Tôn giáo	01/3/1995	09/7/2007 09/7/2008	12/12	DH Quản trị Kinh doanh (TX); ThS. Chính sách công	Cao cấp	20/8/2018 20/8/2023	9 năm 6 tháng	20/QĐ- BTG ngày 28/8/2018	Cuối quý I, đầu quý II

